*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội:  **Các thế hệ trong gia đình**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; Nhận thức cách ứng xử của mọi người xung quanh, nêu và thực hiện cách ứng xử phù hợp

- Nhân ái: Yêu thương những người thân trong gia đình

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống, một số sơ đồ về các thế hệ trong gia đình.
* HS: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Cả nhà thương nhau”. * HS trả lời câu hỏi:   + Gia đình bạn nhỏ trong bài hát gồm những ai?  + Tình cảm của bạn nhỏ đối với các thành viên trong gia đình như thế nào?  + Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?   * GV mời 2 - 3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các thế hệ trong một gia đình”.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Các thành viên trong gia đình hai thế hệ**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 8 và trả lời các câu hỏi:   *+ Mọi người trong gia đình bạn An đang làm gì?*  *+ Em hãy giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn An theo thứ tự từ người nhiều tuổi đến người ít tuổi.*   * GV đặt câu hỏi: *Quan sát hình đố các em biết: Gia đình An có mấy thế hệ? Mỗi thế hệ có những ai?* * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Gia đình hai thế hệ là gia đình gồm bố mẹ và các con. Trong đó: thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là các con trong gia đình.*   **Hoạt động 2: Các thành viên trong gia đình ba thế hệ**   * GV treo sơ đồ hình 2 trong SGK trang 9 (phóng to) hoặc trình chiếu sơ đồ và yêu cầu của hoạt động lên bảng. * HS thảo luận nhóm theo các yêu cầu:   + Quan sát sơ đồ và giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn Hoà?  *+ Gia đình bạn Hoà có mấy thế hệ cùng chung sống?*  *+ Mỗi thế hệ gồm những ai?*   * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ và trình bày theo sơ đồ trên bảng. * ***Kết luận:*** *Gia đình bạn Hoà có 3 thế hệ cùng chung sống. Gia đình 3 thế hệ gồm ông bà, bố mẹ, các con. Thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là chị em Hoà.*   **Hoạt động 3: Thực hành liên hệ gia đình của bản thân**   * HS làm việc cặp đôi, hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi: Gia đình bạn có mấy thế hệ cùng chung sống? Mỗi thế hệ có những ai? * GV mời các cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp. So sánh các thế hệ trong gia đình mình và bạn.   ***\* Kết luận:*** *Mỗi gia đình thường có các thế hệ ở những độ tuổi khác nhau, cùng chung sống. Có gia đình hai thế hệ, có gia đình ba thế hệ hoặc bốn thế hệ.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:  + Tranh vẽ hoặc ảnh chụp của từng thành viên cùng chung sống trong gia đình mình.  + Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán. | - Cả lớp hát bài hát  - 2-3 HS trả lời.  - HS nghe.  - Vài HS nhắc lại tựa bài.  -HS quan sát hình trả lời  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - 2-3 cặp HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - Vài HS đọc yêu cầu.  -Vài cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

Tự nhiên và xã hội:  **Các thế hệ trong gia đình**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.
* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.Nhận thức cách ứng xử của mọi người xung quanh, nêu và thực hiện cách ứng xử phù hợp

- Nhân ái: Yêu thương những người thân trong gia đình

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống, một số sơ đồ về các thế hệ trong gia đình.
* HS: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * Một số HS lên bảng giơ tranh vẽ hoặc hình ảnh về gia đình để cả lớp quan sát và đặt câu hỏi: Đố bạn biết, gia đình mình có mấy thế hệ? * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình**   * GV tổ chức cho HS quan sát một số sơ đồ các thế hệ trong gia đình có sẵn (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát). * GV đặt câu hỏi: *Trong gia đình này có mấy thế hệ cùng chung sống? Mỗi thế hệ có những ai?* * GV đặt câu hỏi: *Các em cần chuẩn bị những gì để làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình?* * GV yêu cầu HS thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình theo các gợi ý:   *+ Gia đình em có mấy thế hệ?*  *+ Vẽ, viết tên hoặc dán ảnh từng thế hệ vào sơ đồ.*   * GV mời HS giới thiệu sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình trước lớp. * HS và GV cùng nhận xét và bình chọn những sơ đồ đúng và đẹp mắt. * ***Kết luận:*** *Mỗi gia đình có nhiều thế hệ ở những độ tuổi khác nhau cùng chung sống. Các thế hệ trong gia đình có mối quan hệ ruột thịt, thân thiết với nhau.*   Hoạt động 2: Sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.   * GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6, 7 trong SGK trang 10 và thảo luận để trả lời các câu hỏi: Hành động nào thể hiện sự quan tâm, yêu thương giữa các thế hệ trong gia đình? Vì sao? * GV mời HS trình bày ý kiến của mình. * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Mọi người trong gia đình cần phải yêu thương và quan tâm lẫn nhau. Con cháu cần phải yêu quý và quan tâm đến ông bà, cha mẹ vì đó là những thế hệ đã sinh ra và nuôi dưỡng chúng ta.*   **Hoạt động 3: Đóng vai xử lí tình huống**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 8 và 9 trong SGK trang 11 và cho biết nội dung của hình là gì. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và cùng đóng vai, giải quyết tình huống. * HS đóng vai, giải quyết tình huống * HS và GV cùng nhau nhận xét. GV dặn dò HS cùng chia sẻ với bạn bè, người thân về những việc cần làm để thể hiện sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình. * ***Kết luận:*** *Tất cả mọi người nên bày tỏ tình cảm của mình với người thân; đề nghị hoặc bày tỏ ý kiến khi cần thiết để thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc và gắn bó giữa các thành viên trong gia đình.*   **Hoạt động 4: Liên hệ bản thân**   * GV đặt câu hỏi liên hệ:   + *Em cảm thấy như thế nào khi mọi người trong gia đình em chia sẻ, dành thời gian cho nhau?*  *+ Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, yêu thương giữa các thế hệ trong gia đình của mình?*   * GV dẫn dắt để HS rút ra bài học.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Chia sẻ - Thế hệ - Yêu thương”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS thực hiện những hành động thể hiện sự yêu thương và quan tâm với bố mẹ, ông bà trong gia đình và chia sẻ những việc đã thực hiện vào tiết học sau.  -Nhận xét tiết học, tuyên dương. | -HS giới thiệu hình ảnh gia đình mình  - HS chia sẻ với bạn  - Vài HS nhắc lại tựa bài.  -HS quan sát hình trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời và kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng của nhau.  -HS trao đổi sơ đồ của mình với bạn bên cạnh.  -HS chia sẻ trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  -HS chia sẻ trước lớp  - HS khác nhận xét.  - HS nghe.  -HS quan sát hình 8 và 9 trong SGK trang 11 và cho biết nội dung  -HS thảo luận nhóm đôi và cùng đóng vai, giải quyết tình huống.  -HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự giác học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

**-** Nhận thức khoa học: biết được tên và chức năng của cơ quan hô hấp, hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: phân tích được một số tình huống liên quan đến bài học.

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội:

**Nghề nghiệp của người thân trong gia đình**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.

- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; Mô tả được mốt số nghề nghiệp.

- Phẩm chất cham chỉ: Yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống, giấy A0.
* HS: SGK, VBT, giấy màu, kéo, keo dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS cùng hát một bài hát về nghề nghiệp :Anh phi công ơi;  - HS trả lời câu hỏi: Bài hát nói đến nghề nào? Em biết gì về nghề đó?   * GV mời 2 - 3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Nghề nghiệp của người thân trong gia đình”.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Quan sát hình và thảo luận**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 12 và trả lời câu hỏi: Bố và mẹ Lan làm nghề gì? Nói về ý nghĩa của nghề đó? * GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** Bố Lan làm thợ điện, mẹ Lan làm thợ may. Các chú, bác thợ điện giúp lắp đặt, sữa chữa,... đường dây điện để chúng ta có điện sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày; Cô, bác thợ may giúp chúng ta có quần áo để mặc, góp phần làm đẹp cho mọi người.   **Hoạt động 2: Quan sát hình và làm việc cặp đôi**   * GV treo các hình 4, 5, 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 13 (hình phóng to) hoặc trình chiếu hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng. * HS thảo luận nhóm đôi, hỏi - đáp theo các câu hỏi:   + Người trong hình làm nghề gì?  + Công việc của họ có ý nghĩa như thế nào với mọi người xung quanh?   * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp. * ***Kết luận:*** Mỗi nghề nghiệp đều mang lại những lợi ích khác nhau cho gia đình và xã hội xung quanh.   **Hoạt động 3: Thực hành liên hệ bản thân**   * HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi: Kể về công việc của những người thân trong gia đình bạn? Bạn biết gì về những công việc đó? * GV mời các cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp. * ***Kết luận:*** Có rất nhiều nghề nghiệp khác nhau. Mỗi công việc, nghề nghiệp đều mang lại những lợi ích cho gia đình và cho xã hội.   GV dẫn dắt để HS đọc được nội dung trọng tâm bài học  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:  + Sưu tầm tranh, ảnh trên sách, báo,. về những công việc, nghề nghiệp xung quanh.  + Tranh vẽ hoặc ảnh chụp nghề nghiệp của một người thân trong gia đình em.  - GV nhận xét tiết học. | - Cả lớp hát bài hát  - 2-3 HS trả lời.  - HS nghe.  - Vài HS nhắc lại tựa bài.  -HS quan sát hình trả lời  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - 2-3 cặp HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - Vài HS đọc yêu cầu.  -Vài cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

Tự nhiên và xã hội:  **Nghề nghiệp của người thân trong gia đình**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
* Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.

- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.Mô tả được mốt số nghề nghiệp

- Chăm chỉ: Yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống, giấy A0.
* HS: SGK, VBT, giấy màu, kéo, keo dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV tổ chức trò chơi “Đố vui”. * GV mời một số HS lên bảng mô tả bằng lời về nghề nghiệp của một người thân trong gia đình mình (những việc làm hằng ngày và ích lợi của nghề nghiệp đó). * HS khác cùng đoán về nghề nghiệp được bạn nói đến. * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Quan sát hình và thảo luận**   * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 10, 11, 12, 13 trong SGK trang 14 (hoặc có thể chiếu bằng máy chiếu cho HS quan sát). * GV đặt câu hỏi:   + Mọi người trong hình đang làm gì?  + Công việc của họ có ý nghĩa như thế nào với mọi người xung quanh?  + Công việc tình nguyện là công việc như thế nào? Những người làm công việc tình nguyện có nhận lương không?   * GV mời 4 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình. * HS và GV cùng nhận xét. * ***Kết luận:*** Có những công việc, nghề có thu nhập nhưng cũng có những công việc tình nguyện không nhận lương, những công việc đó thường là những công việc tình nguyện, thiện nguyện, góp phần mang lại ý nghĩa lớn cho cộng đồng xung quanh, thể hiện sự yêu thương và chia sẻ.   **Hoạt động 2: Sưu tầm tranh, ảnh và chia sẻ thông tin về các công việc xung quanh**   * HS chuẩn bị các tranh, ảnh, thông tin đã sưu tầm, chuẩn bị. * HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi:   + Bạn đã sưu tầm thông tin về những công việc, nghề nghiệp nào?  + Đó là công việc có thu nhập hay công việc tình nguyện không nhận lương?  + Những công việc đó mang lại ích lợi gì cho mọi người xung quanh?   * GV mời 2 đến 3 nhóm HS báo cáo trước lớp. * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** Có nhiều công việc tình nguyện quanh em: giúp đỡ HS trong mùa thi; giúp đỡ người già ở viện dưỡng lão; chăm sóc các em nhỏ tật nguyền, trẻ mồ côi;...   **Hoạt động 3: Thực hành làm và chia sẻ về “Cây nghề nghiệp mơ ước”**   * GV chia lớp thành các nhóm.   + Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy màu, kéo, bút viết.  + Cắt tờ giấy màu thành hình bông hoa hoặc quả.  + Viết lên tờ giấy một nghề nghiệp yêu thích.  + Dán tờ giấy lên “Cây nghề nghiệp mơ ước” của nhóm.  + Giới thiệu với các bạn về nghề nghiệp mơ ước của mình.   * ***Kết luận:*** Mỗi bạn đều ước mơ sau này làm một nghề nghiệp yêu thích. Các em hãy cùng nhau cố gắng học tập chăm chỉ để sau này thực hiện được ước mơ của mình. * GV dẫn dắt để HS rút ra bài học.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Nghề nghiệp - Tình nguyện - Yêu thích”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân trong gia đình về nghề nghiệp yêu thích của mình.  - GV nhận xét tiết học. | - Cả lớp chơi trò chơi  1 HS mô tả - Lớp đoán nghề nghiệp  - HS nghe.  - Vài HS nhắc lại tựa bài.  -HS quan sát hình  -HS trả lời  -HS lên bảng nói về nội dung các hình  -Hs nhận xét  -Hs lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - 2-3 cặp HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  -HS làm việc theo nhóm:  Trình bày nghề nghiệp mình yêu thích  -HS chia sẻ với các bạn về nghề nghiệp mơ ước của mình  - HS chú ý lắng nghe.  -HS chia sẻ với người thân về nghề nghiệp yêu thích của mình |

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự giác học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

**-** Nhận thức khoa học: biết được tên và chức năng của cơ quan hô hấp, hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: phân tích được một số tình huống liên quan đến bài học.

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
* Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
* Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Thích ứng với cuộc sống; xử lý tình huống nhanh.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống.
* HS: SGK, VBT.
* **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS nối tiếp kể nhanh tên những thức ăn, đồ uống mà gia đình thường sử dụng.  - GV dẫn dắt vào bài học: “Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**   * GV chia lớp thành các nhóm 2 HS. * GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 16 (GV có thể phóng to hình hoặc trình chiếu hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng). * HS hỏi - đáp theo các câu hỏi:   + *Bạn nhỏ trong hình đang làm gì?*  *+ Điều gì có thể xảy ra với bạn? Vì sao?*   * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp. * ***Kết luận:*** *Một số tình huống có thể dẫn đến ngộ độc: nhầm thuốc với kẹo, nước uống; ăn phải hoa, quả,... của cây có độc; nhiễm chất độc từ các đồ dùng như thuỷ ngân trong nhiệt kế; ăn uống không hợp vệ sinh;...*   **Hoạt động 2: Kể chuyện theo hình**   * GV yêu cầu HS quan sát các hình 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 17 và thảo luận:   + *Kể lại câu chuyện của bạn Nam theo các hình.*  *+ Vì sao Nam bị ngộ độc? Khi bị ngộ độc, Nam có biểu hiện như thế nào?*  *+ Em học được điều gì từ câu chuyện đó?*   * GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Một số thức ăn, đồ uống nếu không bảo quản hoặc hết hạn sử dụng có thể gây ngộ độc khi chúng ta ăn, uống vào cơ thể, gây ra hiện tượng buồn nôn, hoa mắt, đau bụng,...*   **Hoạt động 3: Sưu tầm thông tin về những trường hợp bị ngộ độc**   * HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi:   + *Tìm hiểu trên sách, báo, ti vi,. về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà mà bạn biết.*  *+ Nguyên nhân dẫn đến ngộ độc trong trường hợp đó là gì?*  *+ Người ngộ độc có biểu hiện như thế nào?*   * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp.   ***\* Kết luận:*** *Một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không cất giữ, bảo quản cẩn thận, ăn không đúng cách hoặc không rõ nguồn gốc có thể gây ngộ độc và nguy hiểm đến sức khoẻ của bản thân.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Sưu tầm thêm tranh, ảnh hoặc truyện kể về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà qua sách báo, internet,...  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS kể nhanh tên những thức ăn, đồ uống mà gia đình thường sử dụng.  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS tham gia nhận xét  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - Vài HS đọc yêu cầu.  -Vài cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
* Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
* Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.
* Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..Thích ứng với cuộc sống; xử lý tình huống nhanh.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: bài hát, tranh tình huống.
* HS: SGK, VBT.
* **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV tổ chức cho HS đứng nhún nhảy và hát theo bài “Chiếc bụng đói” (sáng tác: Nguyễn Thuỷ Tiên). * HS trả lời câu hỏi: Chúng ta có nên ăn tất cả mọi thứ cùng một lúc không? Vì sao? * GV nhận xét câu trả lời, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Những việc làm để phòng tránh ngộ độc**   * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 9, 10, 11, 12 trong SGK trang 18 (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát). * GV đặt câu hỏi: *Mọi người trong hình đang làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì?* * GV mời 4 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình. * GV hỏi thêm: *Chúng ta có thể làm gì để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà?* * ***Kết luận:*** *Thuốc nên để trên cao và ở vị trí riêng, ghi chú trên nhãn các loại thuốc độc, nguy hiểm; không ăn uống thức ăn bị ôi thiu; cất giữ, bảo quản thức ăn cẩn thận; rửa sạch hoa quả dưới vòi nước chảy trước khi ăn;...*   **Hoạt động 2: Sắp xếp đồ dùng vào vị trí phù hợp**   * GV yêu cầu HS quan sát hình có các đồ dùng để nêu cách sắp xếp các đồ dùng trong hình vào vị trí phù hợp trong nhà. * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận * ***Kết luận:*** *Chúng ta cần sắp xếp đồ dùng vào vị trí phù hợp để tránh sử dụng nhầm lẫn và gây nguy hiểm.*   **Hoạt động 3: Đóng vai xử lí tình huống**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 13 và 14 trong SGK trang 19 và thực hiện yêu cầu:   + *Chuyện gì xảy ra với bạn nhỏ trong hình?*  *+ Đóng vai thể hiện cách ứng xử của em trong mỗi tình huống đó.*   * HS đóng vai, giải quyết tình huống * HS và GV cùng nhau nhận xét. * ***Kết luận:*** *Khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc, cần báo ngay với người lớn hoặc gọi điện thoại đến số 115. Nếu có thể, nên mang theo những thức ăn, đồ uống, đồ dùng mà bản thân nghi ngờ gây ra ngộ độc khi đi cấp cứu.*   **Hoạt động 4: Liên hệ**   * HS thảo luận theo các câu hỏi:   + *Gia đình bạn đã sắp xếp đồ dùng như thế nào? Thức ăn được bảo quản ở đâu?*  *+ Cách sắp xếp đồ dùng và bảo quản thức ăn đã hợp lí chưa? Có cần thay đổi gì để phòng tránh ngộ độc xảy ra không? Vì sao?*   * ***Kết luận:*** *Cần sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, để riêng các loại thuốc, chất nguy hiểm; thức ăn, đồ uống nên được bảo quản cẩn thận trong tủ lanh,... để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống.* * GV dẫn dắt để HS đọc nội dung trọng tâm của bài học.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Bảo quản - Thức ăn”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  Quan sát cách sắp xếp các đồ dùng trong gia đình và nói với người thân nếu em thấy việc sắp xếp các đồ dùng và bảo quản thức ăn, đồ uống chưa phù hợp.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS cả lớp hát  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình.  -HS trả lời  -HS tham gia nhận xét  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  -HS báo cáo trước lớp  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  -HS thảo luận nhóm đôi.  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Giữ vệ sinh nhà ở**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
* Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; vận dụng thực hiện việc giũ gìn vệ sinh nhà ở.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: bài hát, tranh tình huống, thẻ chữ ghi tên các công việc vệ sinh nhà ở.

- HS: SGK, VBT

* **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV đố vui HS: Đưa ra thẻ chữ có dấu .... (hoặc chiếu máy chiếu): * Nhà .... thì ........,bát....... ngon……… * Yêu cầu HS ghi nhanh từ còn thiếu để hoàn thành nội dung câu tục ngữ trên. * HS giải thích câu tục ngữ trên. * GV dẫn dắt vào bài học: “Giữ vệ sinh nhà ở”.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 20 và trả lời câu hỏi: *Em thích được ở trong ngôi nhà nào hơn? Vì sao?* * GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Khi nhà cửa gọn gàng, sạch đẹp sẽ mang lại cảm giác thoải mái cho chúng ta.*   Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận   * GV yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trong SGK trang 21 hoặc trình chiếu các hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng. * HS trả lời theo các câu hỏi*: Điều gì có thể xảy ra với bạn trong hình? Vì sao?* * GV mời 2 đến 3 HS lên trước lớp chỉ hình và trả lời trước lớp. * ***Kết luận:*** *Khi nhà ở không gọn gàng có thể làm mất thời gian để chúng ta tìm được đồ dùng, vật dụng cần thiết; Nhà ở không vệ sinh còn có thể là nơi trú ẩn của muỗi, côn trùng, chúng có thể gây hại đến sức khoẻ của chúng ta.*   **Hoạt động 3: Liên hệ và chia sẻ**   * HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi:   + Bạn có thích được sống trong ngôi nhà sạch sẽ, gọn gàng không?  + Bạn cảm thấy như thế nào khi ở trong một ngôi nhà sạch sẽ, gọn gàng?  + Bạn đã làm gì để giữ nhà ở sạch sẽ?   * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp. * ***Kết luận:*** *Nhà ở sạch sẽ giúp con người cảm thấy thoải mái, dễ chịu và sử dụng đồ dùng trong nhà thuận tiện hơn. Chúng ta cần lau chùi, sắp xếp các đồ dùng trong nhà, quét dọn ngôi nhà thường xuyên để nhà ở luôn gọn gàng, sạch sẽ và đảm bảo sức khoẻ cho cả gia đình.*   **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Thực hiện một việc làm để giữ vệ sinh nhà ở của mình và vẽ hoặc viết về việc làm đó.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS ghi nhanh từ còn thiếu để hoàn thành nội dung câu tục ngữ trên.  -HS giải thích câu tục ngữ trên.  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS tham gia nhận xét  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS lắng nghe  - HS hỏi đáp trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Giữ vệ sinh nhà ở**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
* Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;vận dụng thực hiện việc giũ gìn vệ sinh nhà ở.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: bài hát, tranh tình huống, thẻ chữ ghi tên các công việc vệ sinh nhà ở.

- HS: SGK, VBT

* **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV tổ chức cho HS giới thiệu về những tranh vẽ hoặc kể những việc làm trong tuần mà bản thân đã làm để giữ nhà ở gọn gàng, sạch sẽ. * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến   * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 6, 7, 8 trong SGK trang 22 (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát). * GV đặt câu hỏi:   + *Mọi người trong hình đang làm gì?*  *+ Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm đó? Vì sao?*   * GV mời 3 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình. * HS và GV cùng nhận xét. * GV hỏi thêm: *Chúng ta có thể làm gì để giữ vệ sinh nhà ở?* * ***Kết luận:*** *Cùng nhau lau chùi, quét dọn nhà ở để nhà ở luôn sạch sẽ, gọn gàng; không vẽ bậy, bôi bẩn lên tường, lên đồ dùng trong nhà và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng nhau thực hiện.*   **Hoạt động 2: Trò chơi “Dọn nhà”**   * GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ nhận một thẻ chữ ghi tên công việc nhà: lau nhà; quét nhà; sắp xếp góc học tập; lau bếp; lau, dọn nhà vệ sinh. * HS thảo luận nhóm về các bước thực hiện công việc và những lưu ý khi thực hiện công việc đó. * GV mời từng nhóm thực hành, biểu diễn trước lớp. * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Chúng ta cần vệ sinh nhà ở đúng cách để bảo vệ sức khoẻ và tiết kiệm thời gian.* * GV dẫn dắt để HS đọc được nội dung trọng tâm của bài học.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Nhà ở - Sạch sẽ”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * Thực hiện sắp xếp góc học tập của em. * Nhờ người thân chụp lại góc học tập của mình và chia sẻ với các bạn.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS giới thiệu về những tranh vẽ hoặc kể những việc làm trong tuần mà bản thân đã làm để giữ nhà ở gọn gàng, sạch sẽ  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình.  -HS tham gia nhận xét  -HS trả lời  -HS nghe luật chơi  - HS thảo luận nhóm  -HS biểu diễn trước lớp  -HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Ôn tập chủ đề Gia đình**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Chia sẻ về các thế hệ trong gia đình của mình.
* Liên hệ về những việc đã làm để giữ vệ sinh nhà ở.
* Ứng xử phù hợp liên quan đến an toàn khi ở nhà.
* Hệ thống lại nội dung kiến thức về nghề nghiệp.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Nhận thức cách ứng xử của mọi người xung quanh, nêu và thực hiện cách ứng xử phù hợp

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong bài 5 SGK;
* HS: SGK, VBT, ảnh hoặc tranh vẽ về gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV tổ chức cho HS cùng đứng và nhún nhảy theo một bài hát về gia đình. * GV chuyển ý và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Gia đình”.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình của em**   * HS chuẩn bị trước các tranh vẽ hoặc ảnh chụp các thành viên trong gia đình của mình. * HS các nhóm thảo luận, chia sẻ với bạn về các nội dung:   *+ Giới thiệu về các thế hệ và thành viên trong gia đình của mình.*  *+ Em và mọi người trong gia đình đã làm gì để thể hiện sự quan tâm và yêu thương lẫn nhau?*   * GV mời 2 đến 3 HS lên trước lớp và chia sẻ. Các HS khác có thể so sánh sự giống nhau về số lượng các thành viên và thế hệ trong gia đình của mình với bạn. * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Trong mỗi gia đình có thể có hai thế hệ, ba thế hệ hoặc bốn thế hệ thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau cùng chung sống. Mọi người trong gia đình cùng quan tâm, yêu thương nhau bằng những việc làm cụ thể.*   **Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận**   * HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK trang 23 và trả lời các câu hỏi sau:   *+ Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì?*  *+ Việc làm đó có ích lợi gì?*  *+ Em đã thực hiện việc làm đó như thế nào?*   * GV mời một số nhóm HS báo cáo kết quả trước lớp. * ***Kết luận:*** *Em sắp xếp đồ dùng và giữ vệ sinh ngôi nhà luôn sạch sẽ.*   **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ nhà ở sạch sẽ. * HS sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh về các nghề nghiệp khác nhau.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS chia sẻ tranh ảnh về các thành viên trong gia đình trong nhóm  -HS chia sẻ tranh ảnh về các thành viên trong gia đình trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Ôn tập chủ đề Gia đình**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

* Chia sẻ về các thế hệ trong gia đình của mình.
* Liên hệ về những việc đã làm để giữ vệ sinh nhà ở.
* Ứng xử phù hợp liên quan đến an toàn khi ở nhà.
* Hệ thống lại nội dung kiến thức về nghề nghiệp.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Nhận thức cách ứng xử của mọi người xung quanh, nêu và thực hiện cách ứng xử phù hợp

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong bài 5 SGK;
* HS: SGK, VBT, ảnh hoặc tranh vẽ về gia đình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn tôi làm nghề gì?”.  - GV phổ biến luật chơi: Mỗi bạn sẽ bốc thăm tên một nghề nghiệp và dùng hành động diễn tả công việc của nghề nghiệp đó.  - GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Chia sẻ tranh ảnh về nghề nghiệp**   * GV yêu cầu HS hoạt động nhóm và dán các tranh, ảnh về nghề nghiệp đã sưu tầm. * Triển lãm tranh, ảnh về nghề nghiệp. * Chia sẻ với bạn về một nghề em yêu thích. * GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Có nhiều nghề nghiệp khác nhau, mỗi nghề nghiệp đều mang lại những ích lợi riêng cho xã hội.*   **Hoạt động 2: Đóng vai**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 8 trong SGK trang 24 và trả lời câu hỏi:   + Bạn trai trong hình đang làm gì?  + Nếu em là chị gái trong tình huống thì em sẽ ứng xử như thế nào?   * GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp. * GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận. * ***Kết luận:*** *Chúng ta cần bày tỏ ý kiến hoặc khuyên người thân cẩn thận khi sử dụng thuốc trong gia đình.*   **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS tìm hiểu việc sắp xếp các loại thuốc ở gia đình.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe luật chơi và tham gia trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS hoạt động nhóm và dán các tranh, ảnh về nghề nghiệp đã sưu tầm.  - Chia sẻ với bạn về một nghề em yêu thích  -HS nhận xét  -HS quan sát hình trả lời  -HS quan sát tanh và trả lời câu hỏi  -HS trả lời  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Một số sự kiện ở trường em**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Nêu tên và một số hoạt động của những sự kiện được tổ chức ở trường.

- Nhận được sự tham gia của HS trong sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; quan sát, nhận biết, mô tả các sự kiện ở trường học.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Gv: Các hình trong SGK bài 6, một số hình hoặc clip về các trường sự kiện.

- HS: SGK, VBT, sản phẩm được làm trong các sự kiện (nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động và khám phá***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi nói nhanh”.  -GV phổ biến luật chơi: GV gọi ngẫu nhiên một HS và yêu cầu nói về một điều khiển ở trường. Sau đó , HS đó tiếp tục mời bạn khác đi.  -GV cho HS chơi trò chơi để dẫn dắt vào bài học: “*Một số sự kiện ở trường em*”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  **Hoạt động 1: Nêu tên và hoạt động trong các sự kiện ở trường**  - GV cho HS quan sát hình 1, 2 trang 26; hình 3 trang 27 trong SGK và thảo luận nhóm để nêu tên và một số hoạt động của sự kiện được tổ chức ở trưởng.  -GV tổ chức cho HS chia sẻ các sự kiện được tổ chức ở trường học (trường bạn An tổ chức sự kiện lễ khai giảng, trường bạn Nam tổ chức ngày hội đọc sách, hội xuân tuổi thơ, ..).  - GV nêu câu hỏi: *Các bạn HS đã tham gia như thế nào?*  \* Kết luận: *Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học như lễ khai giảng, ngày hội đọc sách, hội xuân tuổi thơ, ... Ở mỗi sự kiện, các bạn học được tham gia nhiều hoạt động vui chơi và bổ ích.*  Hoạt động 2: Các sự kiện ở trường em  - GV tổ chức cho HS thị nói nhanh: Tên sự kiện mà em đã tham gia ở trường.  - GV tổ chức thảo luận: Chia sẻ với các bạn về một sự kiện ở trưởng mà các em thích nhất. Trong sự kiện đó, các bạn HS đã tham gia như thế nào?  - GV và HS nhận xét.  \* Kết luận: *Bên cạnh các hoạt động học, nhà trường còn tổ chức một số sự kiện để học sinh được trải nghiệm, có thêm nhiều kiến ​​thức và kỹ năng bổ ích.*  GV dẫn dắt HS nêu từ khoá của bài: “Sự kiện - Trải nghiệm”.  ***3. Hoạt động tiếp nối sau bài học***  - GV yêu cầu HS vẽ một số hoạt động thích hợp nhất ở một số sự kiện được tham gia ở trưởng.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe luật chơi, và tham gia chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS chia sẻ tranh ảnh về các thành viên trong gia đình trong nhóm  -HS chia sẻ các sự kiện được tổ chức ở trương trước lớp  -HS trả lời  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS thi nói nhanh về các sự kiện đã tham gia ở trường  -HS lên trước lớp chia sẻ với các bạn  -HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Ngày Nhà giáo Việt Nam**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Chia sẻ cảm nhận của bản thân về ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Biết cách thể hiện lòng biết ơn cô giáo.

- Thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Nêu và thực hiện được những việc làm bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**-** GV: + Các hình trong bài 7 SGK. + Các công cụ để làm thiệp như: giấy A4, giấy thủ công, hồ, hồ, bút mực, bút màu, ...

- HS: SGK, VBT, vật liệu để làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS hát hoặc đọc thơ về thầy giáo, cô giáo.  - GV nhận chung và hướng dẫn vào bài học: “Ngày Nhà giáo Việt Nam”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu sự kiện ngày Nhà giáo Việt Nam**  - GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 28 và trả lời câu hỏi:  *+ Trường bạn An sắp có sự việc gì?*  *+ Sự việc đó có nghĩa như thế nào ?*  *+ Mọi người đang làm việc để chuẩn bị cho sự kiện đó?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - GV nêu câu hỏi: *Ngày Nhà giáo Việt Nam là ngày nào? Ngày Nhà giáo Việt Nam có nghĩa là gi?*  \* Kết luận: *Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là ngày các em HS thể hiện sự biết ơn, lòng biết ơn của mình với các thầy, cô giáo. Ở trường học, ngày này cũng được tổ chức với nhiều hoạt động có nghĩa là tri ân thầy cô.*  **Hoạt động 2: Một số hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 29 và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu những hoạt động mà bạn An và các bạn tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam .*  *+ Các bạn đã tham gia những hoạt động đó như thế nào?*  - Sau đó, GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7, 8 trong SGK trang 29 và trả lời câu hỏi:  *+ Sau khi tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, An và các bạn đã làm gì?*  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Có nhiều hoạt động diễn ra để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Các hoạt động em đã tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  *+ Em thích nhất hoạt động nào? Vi sao?*  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. \* Kết luận: *Chúng tôi tích cực tham gia các hoạt động học, văn nghệ, thể thao, .. để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS viết khoảng 5 câu kể lại những hoạt động mà em đã tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam hoặc vẽ hình thầy, cô giáo em yêu mến nhất.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát hoặc đọc thơ về thầy giáo, cô giáo.  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời câu hỏi  -HS chia sẻ trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  -HS nhận xét  - HS nghe.  -HS thực hiện  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Ngày Nhà giáo Việt Nam**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Chia sẻ cảm nhận của bản thân về ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Biết cách thể hiện lòng biết ơn cô giáo.

- Thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..Nêu và thực hiện được những việc làm bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**-** GV: + Các hình trong bài 7 SGK. + Các công cụ để làm thiệp như: giấy A4, giấy thủ công, hồ, hồ, bút mực, bút màu, ...

- HS: SGK, VBT, vật liệu để làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn (HS chuẩn bị) kể về những hoạt động mà em đã tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS vào tiết 2 của bài học  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nêu ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam**  - GV cho HS đóng vai với tình huống như trong hình 9 (SGK trang 30): An và các bạn cùng làm trường. Trên tay bạn An cầm bó hoa tươi thắm. Một bạn nam thắc mắc: Bạn mang hoa làm gì thế? An mim cười đáp lại: Minh muốn chúc mừng cô giáo vì ………..  -GV cho HS nhận xét (Gọi ý kiến. Có nhiều cách thể hiện lòng biết ơn các thầy, cô giáo như: thi đua học tập tốt; hát thật hay, thật để chúc mừng thầy cô; vẽ tranh tặng thầy cô, ...).  \* Kết luận*: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là ngày các em học sinh có thể làm tri ân của mình với cô giáo dạy dỗ minh họa.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ với bạn về thầy, cô giáo của em**  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Chia sẻ với các bạn về thầy giáo, cô giáo của em.  - GV và HS cùng nhận xét.  \* Kết luận: *Các bạn HS thường thể hiện tình cảm với thầy cô thông qua những tấm thiệp, những bức thư, những bài hát, .. Đây là những món quà tinh thần vô cùng quý giá mà các em HS gửi đến cho cô .*  **Hoạt động 3: Trải nghiệm một số hoạt động và chia sẻ cảm nhận của bản thân về ngày Nhà giáo Việt Nam**  - Thực hành làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo nhân ngày 20-11.  -GV cho HS quan sát hình 11, 12, 13 trong SGK trang 31 và trả lời câu hỏi: *Các bạn trong hình đang làm gi? Các bạn đã từng sử dụng vật liệu nào để làm quà mừng cho các cô giáo, cô giáo?*  - GV tổ chức cho HS thực hành làm việc để chúc mừng cô.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp về tấm thiệp mình làm.  - GV tổ chức các trò chơi phỏng vấn: Nêu cảm nhận của em về các tấm thiệp các bạn đã làm  - GV: Tích cực tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam để thể hiện lòng biết ơn, tri ân khi thấy cô giáo.  - GV lưu ý HS: Quan sát lớp học khi thực hiện và cùng các em bảo vệ lớp học sinh.  \* Kết luận: *Chúng em tích cực tham gia các hoạt động để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*  **Hoạt động 4: Vệ sinh lớp học khi thực hiện**  -GV cho HS quan sát hình 14 trong SGK trang 31 và đặt câu hỏi:  + *Khi làm quà tặng cô, các bạn lớp Bạn đã làm gì để bảo vệ sinh lớp?*  *+ Khi thực hiện, các em nên làm gì để bảo vệ sinh lớp minh?*  - GV cho HS nhân xét.  - GV gợi ý: Khi làm quà tặng thầy cô, An và các bạn cùng bảo vệ lớp học sinh để lớp học được sạch sẽ. Khi thực hiện, các em nên bảo vệ lớp sinh để lớp học được sạch sẽ.  \* Kết luận: *Các em cần bảo vệ lớp học sạch sẽ khi tham gia các hoạt động. GV hướng dẫn HS nêu từ khóa của bài: “Biết ơn - Ngày Nhà giáo Việt Nam”.*  **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà tự làm những món quà để tặng thầy, cô giáo. Mang vào lớp hoặc chụp sản phẩm hình ảnh để chia sẻ với bạn.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS đọc đoạn văn, kể về những hoạt động mà em đã tham gia để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS đóng vai  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe  -HS Chia sẻ với các bạn về thầy giáo, cô giáo của em trong nhóm  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -HS thực hành làm việc để chúc mừng cô  -HS chia sẻ trước lớp về tấm thiệp mình làm  -HS chia sẻ  - HS thảo luận nhóm  -HS biểu diễn trước lớp  -HS nhận xét  -HS quan sát hình ,trả lời câu hỏi  -HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội:

**An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra và cách phòng tránh khi tham gia các hoạt động ở trường học.

- Thực hiện công việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Nêu và thực hiện được những việc giũ an toàn và vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong SGK bài 8; Bảng nhóm chia cột nên / Không nên; nên; Phiếu khảo sát

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS chơi “ Đoán tên hoạt động ở trường”.  - GV phổ biến luật chơi: Một HS lên làm các gợi ý, các em còn lại đoán tên hoạt động Ví dụ : HS làm tác động theo kiểu lườn, các em khác sẽ đoán là hoạt động tập thể dục.  - GV cho HS chơi trò chơi và hướng dẫn vào bài học: “An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường***  -GV cho HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 32 và nhắc lại câu chuyện: Lớp Nam thực hành chăm sóc cây ở vườn trường. Trong khi các bạn lấy nước, quét lá thì Tú và các bạn ném đá vào nhau. Cô giáo nhắc nhở hai bạn. Hai bạn xin lỗi cô giáo. Sau đó các bạn dọn dẹp vệ sinh, cất dụng cụ lao động gọn gàng.  GV hỏi HS:  *+ Điều gì có thể xảy ra với Tú và Tuấn? Vi sao? + Em học được điều gì từ câu chuyện đó?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  \* Kết luận: *Khi tham gia học tập, hoạt động tại trưởng, em không nên đùa nghịch, những trò chơi có thể gây nguy hiểm.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống có thể gây nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường**  -GV cho HS quan sát các hình 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 33 và yêu cầu HS trình bày: *Điều gì có thể xảy ra với các bạn trong mỗi hình? Vì sao?*  Gợi ý:  + Hình 5: Các bạn đang ngồi học tin học. Một ban trai đá vào phầu thân máy vi tinh (CPU).  + Hình 6: Trong giờ ăn tập thể , có hai bạn nam sử dụng thia ăn để đấu kiếm, có thể sẽ đánh trúng mặt bạn và làm thức ăn bị đổ.  + Hình 7: Trong giờ chơi, các bạn chơi trò chơi ném cù.  + Hình 8: Các bạn đang tham quan, học tập ở vườn trường. Một bạn kéo tóc của bạn gái.  - GV yêu cầu HS nhận, GV nhận.  \* Kết luận: *Khi tham gia học tập, bạn không nên nghịch máy móc, thiết bị trong phòng; trong giờ ăn, bạn không nên dùng thìa, đũa nghịch; khi tham gia các hoạt động ở trường, không đùa giỡn, chơi các trò chơi nguy hiểm, ...*  **Hoạt động 2: Liên hệ bản thân**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Ở trường, em và các bạn thường tham gia các hoạt động nào?*  *+ Hãy kể một số tình huống nguy hiểm, rủi ro mà em biết hoặc chứng kiến ​​thức*.  - GV nêu câu hỏi vận dụng: *Nếu có mặt trong mỗi tình huống, em sẽ nói gì với các ban*  *-GV cùng học sinh nhận xét và rút ra kết luận*  \*Kết luận*: Nếu không cẩn thận em có thể gặp nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động vui chơi, học tập, lao động….ở trường*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS thực hiện phỏng vấn bạn của mình về việc đồng tình, không đồng tình hoặc ý kiến khác với một số việ làm trong các hoạt động vui chơi ở trường theo phiếu khảo sát..  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS phổ biến luật chơi và chơi trò chơi  .  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình, nhắc lại câu chuyện, trả lời câu hỏi  -HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình nêu câu tra lời  -HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  -HS làm vào phiếu khảo sát  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội:

**An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra và cách phòng tránh khi tham gia các hoạt động ở trường học.

- Thực hiện công việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Nêu và thực hiện được những việc giũ an toàn và vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong SGK bài 8; Bảng nhóm chia cột nên / Không nên; nên; Phiếu khảo sát

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trỏ chơi “Đuổi hình bắt chữ”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị thẻ hình về một số trò chơi trong trường. HS nhìn hình ảnh trò chơi tên. - GV cho HS chơi trò chơi và hướng dẫn HS vào tiết 2 của bài học  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *Hoạt động 1: Chia sẻ những công việc đảm bảo an toàn và bảo vệ sinh khi tham gia các hoạt động*  - GV cho HS quan sát hình 9, 10, 11 trong SGK trang 34 và thảo luận nhóm:  *+ Nêu hoạt động của các bạn trong mỗi hình*  *+ Các bạn đã làm để bảo đảm an toàn và bảo vệ sinh khi tham gia các hoạt động đó?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình.  - GV nêu câu hỏi: Em học được gì qua mỗi việc làm của các em.  \* Kết luận: *Khi các bạn thấy có hoạt động không biết giữ an toàn, bảo vệ sinh trường lớp thì các bạn hãy nhắc nhở bạn.*  *Hoạt động 2: Trò chơi “Đoàn tàu hành động "*  - GV chia lớp thành các nhóm chơi.  - Trong thời gian 10 phút, mỗi đội sẽ viết nhanh những công việc cần làm để giữ an toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường lên toa tàu tương ứng.  \* Kết luận: *Để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường, em cần: sử dụng đúng cách các đồ dùng, dụng cụ khi học tập, lao động, không đùa nghịch khi ăn, khi tham gia vệ sinh, lao động; báo ngay với cô ấy nếu phát hiện ra những bất thường trong lớp, ... Ngoài công việc bảo đảm an toàn, em cần lưu ý bỏ rác đúng quy định, cất dọn đồ dùng, dụng cụ lao động sắp xếp, đúng chỗ*  *Hoạt động 3: Xử lý tình huống*  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình 13, 14, 15 , 16 in sgk trang 35 và luận, trả lời câu hỏi:  + *Các bạn trong từng hình đang làm gì?*  *+ Nếu có mặt ở đó, thì em sẽ làm gì?*  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận*: Em không đùa nghịch gây mất an toàn và bảo vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường vì có thể gây nguy hiểm cho minh và mọi người xung quanh.*  *Hoạt động 4: Tham gia “Em làm truyền thông nhỏ”*  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động *“Em làm tuyên truyền viên”* về các việc làm đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh tại trường.  \* Kết luận*: Em cần sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng học tập, dụng cụ lao động, giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ, để trường học đẹp và an toàn cho chúng em*  - GV hướng dẫn để HS nêu :“Nguy hiểm - Phòng ngừa rủi ro”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS quan sát, ghi thông tin qua phiếu khảo sát và tuyên dương những bạn biết giữ an toàn và bảo vệ sinh trưởng, khảo sát lớp theo phiếu.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe phổ biến luật rồi chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nghe luật chơi  - HS làm việc theo nhóm  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS quan sát hình trả lời  -HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS tham gia hoạt động *“Em làm tuyên truyền viên”* về các việc làm đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh tại trường.  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**

**(Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra và cách phòng tránh khi tham gia các hoạt động ở trường học.

- Thực hiện công việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Nêu và thực hiện được những việc giũ an toàn và vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

* GV: Các hình trong SGK bài 8; Bảng nhóm chia cột nên / Không nên; nên; Phiếu khảo sát

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về các hoạt động, HS sẽ đo lường hoạt động tên, sau đó nêu cách bảo đảm an toàn và giữ vệ sinh khi tham gia hoạt động đó  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân công nhiệm vụ bảo vệ sinh sân trường***  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình 18, 19, 20, 21 trong SGK trang 36 và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong mỗi hình đang làm gi?*  *+ Để thực hành làm vệ sinh sân trưởng, các em phải làm gi?*  - GV và HS cùng nhân xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi tham gia thực hiện vệ sinh sân trưởng, chúng ta cần chuẩn bị dụng cụ vệ sinh và phân công cụ thể. cho từng nhóm hay từng bạn.*  ***Hoạt động 2: Thực hiện giữ gìn vệ sinh trường lớp***  - GV tổ chức cho HS trải nghiệm cách giữ vệ sinh trường lớp.  - GV chia lớp thành các nhóm có khoảng 5 - 6 HS  - GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ theo nhóm thực hiện làm vệ sinh sân trưởng.  - GV cho HS bình chọn nhóm làm vệ sinh tốt nhất.  - GV nhận xét.  \* Kết luận: *Em cùng các bạn tham gia thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây xanh để trưòng luôn luôn sạch sẽ, đẹp đẽ.*  GV dẫn dắt HS nêu từ khoá của bài: "Giữ vệ sinh".  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS tiếp tục đưa ra các kế hoạch bảo vệ thư viện sinh ở các khu vực khác nhau trong trưởng.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe phổ biến luật rồi chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS chia sẻ các công việc của các bạn trong hình.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm  -HS nhận xét, bình chọn  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Ôn tập chủ đề Trường học**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu nhữmg sản phẩm, nhữmg việc làm để chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Chia sẻ những việc em làm để bảo đảm an toàn và giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

-Biết cách ứng xử khi gặp rủi ro.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..: Quan sát, nhận biết, mô tả, đánh giá một số hoạt động

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong bải 9 SGK.

- HS: SGK, VBT, sản phẩm thực hiện.

I**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS hát bài Em yêu trường em (sáng tác: Hoàng Vân).  - GV cho HS chơi trò chơi để hướng dẫn bài học: “Ôn tập chủ đề Trưởng học”  GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Hoạt động 1: Triển lãm, giới thiệu sản phẩm của em  - GV cho HS trưng bày bày tấm thiệp em làm để chúc mừng cô.  -GV tổ chức cho HS đi tham quan và bình chọn tấm ảnh mà em thấy đẹp, ý nghĩa nhất.  - GV khen thưởng HS có tấm ảnh được nhiều bạn bình chọn nhất.  \* Kết luận: *Thầy là người dạy dỗ, yêu thương các em HS. Thiệp chúc mừng là một trong những món ăn tinh thần ý nghĩa mà các em có thể tự làm ơn để tặng thầy.*  Hoạt động 2: Giới thiệu tên sự kiện dựa vào các hoạt động  -GV cho HS quan sát hình 2, trang 37 trong SGK với câu hỏi gợi ý: Cùng bạn đặt tên cho hình sau. Giải thích vi sao nhóm đặt tên đó  -GV cho Hs thảo luận nhóm, nêu tên sự kiện và dựa vào bối cảnh mỏ tả các hoạt động có trong hình để giải thích cho việc chọn tên đó.  -GV cho HS bày lớp trước: tên của bức hình và nội dung giải thích cho tên bức hình  - GV và HS nhận xét.  \* Kết luận: *Khi tham gia các sự kiện, hoạt động do trường tổ chức, em cần chú ý giữ vệ sinh.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS chia sẻ tranh ảnh trong nhóm  -HS chia sẻ tranh ảnh trước lớp  -HS tham gia nhận xét, bình chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , đặt tên cho hình  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp trình bày  -HS nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Ôn tập chủ đề Trường học**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu nhữmg sản phẩm, nhữmg việc làm để chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Chia sẻ những việc em làm để bảo đảm an toàn và giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

-Biết cách ứng xử khi gặp rủi ro.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..Quan sát, nhận biết, mô tả, đánh giá một số hoạt động

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong bải 9 SGK.

- HS: SGK, VBT, sản phẩm thực hiện.

I**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi bảo”.  Vi dụ: GV hô “Tôi bảo, tôi bảo”. HS hô “Bảo gi? Bảo gì? ". GV hô" Bảo các em xếp chỗ ngồi của minh ngay ngắn ", ..  - GV cho HS chơi trò chơi và hướng dẫn vào tiết 2  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Xử lý tình huống bảo đảm an toàn và giữ sinh bảo vệ ở trường.***  - GV cho HS quan sát hình 3, 4 trong SGK trang 38 với câu hỏi gợi ý: Em sẽ làm gì trong mỗi tình huống? Vi sao?  - GV cho HS thảo luận nhóm, nêu cách xử lý tình huống.  - GV cho HS trình bày trước lớp về cách xử lý tình huống.  - GV và HS nhận xét.  \* Kết luận: *Ở trường, em cần giữ an toàn, vệ sinh, sắp xếp vật dụng, bàn ghế xếp gọn.*  ***Hoạt động 2: Hoàn thành bản đồ “Sự kiện ở trường em”***  -GV chia lớp thành các nhóm HS. Thảo luận nhóm và hoàn thành sơ đồ “Sự kiện ở trưởng em”.  - Báo cáo cáo và chia sẻ trước lớp.  \* Kết luận: *Ở trường, các em được tham gia nhiều hoạt động, sự kiện. Các em cùng nhau giữ vệ sinh và bảo đảm an toàn khi tham gia các hoạt động đó*.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS vẽ “Ngôi trường em mơ ước”  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS nghe luật chơi và tham gia trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  -HS trả lời  -HS chia sẻ trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -Thảo luận nhóm và hoàn thành sơ đồ “Sự kiện ở trưởng em”.  -HS báo cáo trước lớp  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Đường giao thông**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể tên các loại đường giao thông.

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của các phương tiện giao thông đó.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Quan sát, nhận biết những việc đơn giản khi tham gia giao thông.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc mô hình về các phương tiện giao thông, đường giao thông; đoạn phim giới thiệu về các phương tiện giao thông và phương tiện của các phương tiện giao thông đó.

- HS: SGK, VBT, tranh hoặc ảnh chụp về các phương tiện giao thông đã tham gia.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức dưới hình thức hỏi - đáp.  - GV đưa ra câu đố, HS suy nghĩ và trả lời tên phương tiện giao thông (máy bay).  -GV yêu cầu HS bổ sung một số phương tiện giao thông mà HS biết.  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Đường giao thông”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu đường giao thông và phương tiện giao thông***  - HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 40 trong SGK (GV có thể sử dụng hình ảnh phóng to để HS quan sát) và trả lời theo các câu hỏi gợi ý:  *+ Bạn An và mẹ đi đâu?*  *+ Bạn An đã đi trên những loại đường giao thông nào?*  *+ Tên các phương tiện giao thông mà bạn An đã tham gia.*  -GV quan sát các nhóm trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nói tên các loại đường giao thông:  *+ Đầu tiên bạn An đi bằng phương tiện giao thông nào?*  *+ Phương tiện giao thông chạy trên đường gì?*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên bày.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận và giới thiệu thêm các loại đường giao thông không có trong tranh.  - GV đưa hình (phóng to) một số phương tiện giao thông a, b, c, d, e, g, h, i trong SGK trang 41.  - HD HS hỏi - đáp để tìm hiểu về các phương tiện giao thông tương ứng với từng loại đường giao thông.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Có nhiều loại phương tiện giao thông tương ứng với các loại đường gia thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không.*  ***Hoạt động 2: Liên hệ bản thân***  \* -HS thảo luận nhóm theo câu hỏi: Chia sẻ với bạn về các loại đường giao thông và phương tiện giao thông mà em đã tham gia.  - GV tổ chức cho 2 - 3 trình bày nhóm.  - GV và HS cùng nhận xét.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi: *Em thích đi phương tiện giao thông nào? Vì sao?*  - GV quan sát trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nói được lý do thích phương tiện giao thông đó theo các câu hỏi gợi ý:  *+ Phương tiện giao thông đó có điểm gì đặc biệt mà em thích?*  *+ Khi đi phương tiện giao thông, em cảm thấy như thể nào?,.*  -GV tổ chức cho 2– 3 HS trình bày (HS có thể sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông mà minh đã chuẩn bị để minh họa khi trình bày).  -GV và HS cùng nhận xét.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -Q Quan sát và tìm hiểu một số tiện ích của các phương tiện giao thông. Chuẩn bị tranh hoặc ảnh và tìm hiểu thông tin (cảnh đẹp, phương tiện giao thông để đi đến đó, ..) của một số địa điểm: Đại nội (Huế), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) Hồ Gươm (Hà Nội), Cầu Rồng (Đà Nẵng), Cột cờ Lũng Cú (Hà Giang), Chợ Nổi Cái Răng (Cần Thơ).  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS suy nghĩ và trả lời tên phương tiện giao thông  - HS nêu  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -2 – 3 nhóm HS lên trình bày  -HS tham gia nhận xét  -HS quan sát tìm hiểu tranh  -HS hỏi - đáp để tìm hiểu về các phương tiện giao thông tương ứng với từng loại đường giao thông.  -HS lắng nghe  - -HS Chia sẻ với bạn về các loại đường giao thông và phương tiện giao thông mà em đã tham gia.    - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  -HS chia sẻ theo nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Đường giao thông**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể tên các loại đường giao thông.

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của các phương tiện giao thông đó.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Quan sát, nhận biết những việc đơn giản khi tham gia giao thông.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc mô hình về các phương tiện giao thông, đường giao thông; đoạn phim giới thiệu về các phương tiện giao thông và phương tiện của các phương tiện giao thông đó.

- HS: SGK, VBT, tranh hoặc ảnh chụp về các phương tiện giao thông đã tham gia.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi xe lửa”:HS đặt tay lên trước khi tạo thành một đoàn tàu, đi vòng quanh các lớp, vừa đi vừa hát “Mời lên tàu lửa” ( Dân ca).  - GV đặt câu hỏi:  *+ Các em vừa đi vừa phương tiện giao thông?*  *+ Phương tiện giao thông đó sử dụng đường giao thông nào?*  - GV hướng dẫn HS vào bài học tiết 2.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu tiện ích của các phương tiện thông tin***  - HS quan sát hình 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 42, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  + *Nêu tên các phương tiện giao thông có trong hình.*  *+ Các phương tiện giao thông đó mang lại tiện ích gì?*  - GV quan sát các trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nêu ra các phương tiện giao thông theo các câu hỏi gợi ý sau:  + *Xe lửa được sử dụng để làm gì?*  *+ Em đi thuyền buồm chumrới sáng tạo*  *+ Em thấy người ta sử dụng ghe / thuyền / thuyền để làm gi ?, ...*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ và nêu các tiện ích của các phương giao thông  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận. \* Kết luận: *Các phương tiện giao thông giúp chúng ta chuyển và chuyên hàng hóa để mang lại lợi ích.*  ***Hoạt động 2: Liên hệ bản thân***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với nhau theo các nội dung sau:  *+ Gia đình em thường sử dụng các phương tiện giao thông nào?*  *+ Tiện ích của các phương tiện đó là gi?*  - GV tổ chức cho 2 - 3 HS lên chia sẻ trước lớp (HS có thể sử dụng tranh hoặc ảnh về các phương tiện giao thông mà gia đình thường sử dụng, đã được chuẩn bị trước).  - GV và HS cùng nhận xét.  ***Hoạt động 3: Trò chơi “Du lịch vòng quanh đất nước Việt Nam”***  - GV yêu cầu HS chọn một địa chỉ minh họa trong SGK trang 43 (HS chuẩn bị trước ở nhà) để giới thiệu cho các bạn một số thông tin về danh sách đó:  + *Những cảnh đẹp ở nơi đó.*  *+ Các Phương tiện giao thông thường được sử dụng ở nơi đó hoặc các phương tiện giao thông có thể được sử dụng để đi đến nơi đó.*  - GV và HS cùng nhận xét.  -GV hướng dẫn để HS nêu ra từ khóa của bài: “Đường giao thông Phương tiện giao thông - Tiện ích ".  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Yêu cầu HS quan sát và tìm hiểu các loại đường giao thông và phương tiện giao thông tại địa phương.  - Tìm hiểu thêm các tiện ích khác mà phương tiện truyền tải lại  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đi xe lửa”:  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS trả lời  - 2 - 3 nhóm lên chỉ và nêu các tiện ích của các phương giao thông  -HS tham gia nhận xét  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trong nhóm  -HS báo cáo trước lớp  -HS lắng nghe  - HS giới thiệu về địa danh mình đã chuẩn bị  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự giác học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

**-** Nhận thức khoa học: biết được tên và chức năng của cơ quan hô hấp, hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: phân tích được một số tình huống liên quan đến bài học.

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Tham gia giao thông an toàn**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Phân biệt được một số loại biển báo giao thông.

- Giải thích sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo.

- Thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Quan sát, nhận biết những việc đơn giản khi tham gia giao thông.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- -GV: Tranh, ảnh hoặc mô hình về một số loại biển báo giao thông, các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe ô tô, tàu thuyển, máy bay, xe hơi lửa; áo phao, mũ bảo hiểm; băng giấy đội đầu có hình các phương tiện giao thông khác nhau.

- HS: SGK, VBT, mũ bảo hiểm, giấy và bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức dưới hình thức thi đua giữa các tổ.  - GV nêu câu hỏi: Tên một số biển báo mà em biết. HS suy nghĩ và giơ tay quyền trả lời cho tổ . Tổ nào kể được nhiều bảng báo nhất là tổ đó thắng thắng.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt bài học: “Tham gia giao thông an toàn”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân biệt các loại biển báo giao thông***  - GV yêu cầu HS quan sát các biển báo trong SGK trang 44 và trả lời các câu hỏi:  *+ Nêu tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông*  *+ Cho biết các loại biển báo giao thông thuộc nhóm biển báo gi?*  *+ Hình dạng của mỗi biển nhóm có gì khác nhau?*  *+ Màu sắc của chúng như thế nào?*  - GV tổ chức cho 2– 3 nhóm chỉ lên hình và nêu các đặc điểm để phân biệt các nhóm biển báo giao thông.  -GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận: *Mỗi nhóm biển báo thông có những điểm khác nhau để nhận biết.*  -Sau đó, để cố định kiến ​​thức, GV tổ chức trò chơi: “Phân loại biển báo giao thông tin”.  -GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm được phát một rỗ có chứa 9 - 12 hình biển báo giao thông khác nhau và một bảng có sẵn 3 cột được chia: biển báo chỉ dẫn, biển báo nguy hiểm, biển báo cấm. HS mỗi nhóm chọn hình biển báo và gắn vào cột phù hợp. Nhóm nào phân loại đúng và nhanh nhất sẽ thắng.  ***Hoạt động 2: Sự cần thiết bắt buộc phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông***  - HS các nhóm quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 45, thảo luận nội dung các câu hỏi sau:  *+ Điều gì có thể xảy ra với những người trong hình? Vì sao?*  *+ Quan sát và tuân theo quy định của các biển báo mang lại lợi ích gì?*  - GV quan sát các nhóm thảo luận, có thể gợi ý để HS giải quyết các vấn đề cần thiết phải tuân theo theo quy định của các thông báo biển bằng cách đặt câu hỏi:  *+ Trong hình 1 và 2 có các biển báo giao thông nào không?*  *+ Các bạn trong hai hình đã tuân theo quy định của biển báo chưa? Vì sao?*  *+ Nếu chúng ta không tuân theo quy định của biển báo thông tin, thì có chuyện gì xảy ra ?, ..* -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến của nhóm, yêu cầu nhóm còn lại bổ sung ý kiến ​​khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Tuân theo quy định của biển báo giao thông sẽ đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh khi tham gia giao thông*  ***Hoạt động 3: Thực hiện theo quy định của biển báo giao thông***  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4 hoặc 6. GV phát cho mỗi nhóm một số biển báo giao thông và một số băng giấy đội đầu có hình các phương tiện giao thông. Các bạn đeo băng giấy phương tiện giao thông sẽ tuân thủ theo các bạn đang cầm biển báo giao thông. **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Quan sát và tìm hiểu các biển báo khác xung quanh nơi ở.  - Chuẩn bị bảo hiểm, tìm hiểu cách đội mũ bảo hiểm đúng cách.  -G -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS thi đua giữa các tổ  - HS nhận xét, bình chọn  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -2– 3 nhóm chỉ lên hình và nêu các đặc điểm để phân biệt các nhóm biển báo giao thông.  -HS tham gia trò chơi: “Phân loại biển báo giao thông tin”.  -HS tham gia nhận xét, bình chọn  -HS quan sát tìm hiểu tranh  -HS thảo luận nội dung các câu hỏi  -    - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  -HS nhận xét, rút ra kết lận  \_HS chơi trò chơi vận dụng thực hiện theo quy định của biển báo giao thông  -  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Tham gia giao thông an toàn**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

**-** Phân biệt được một số loại biển báo giao thông.

- Giải thích sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo.

- Thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Quan sát, nhận biết những việc đơn giản khi tham gia giao thông.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- -GV: Tranh, ảnh hoặc mô hình về một số loại biển báo giao thông, các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe ô tô, tàu thuyển, máy bay, xe hơi lửa; áo phao, mũ bảo hiểm; băng giấy đội đầu có hình các phương tiện giao thông khác nhau.

- HS: SGK, VBT, mũ bảo hiểm, giấy và bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán hình”: HS sẽ lần lượt từng ô số để xác định tên biển báo giao thông ẩn bên dưới (GV sử dụng hình ảnh các biển báo giao thông trong SGK đố HS). Mỗi hình đoán đúngHS sẽ được nhận một ngôi sao hoặc bông hoa.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Em thường thấy những biển báo giao thông nào trên đường đi học?*  *+ Em có tuân theo các biển báo đó không? Vi sao?*  - GV hướng dẫn HS vào tiết 2 của bài học  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông***  - HS quan sát các hình 4, 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 46, thảo luận và trả lời câu hỏi sau:  *+ Bạn nhỏ trong mỗi hình đang làm gi? Hành động của bạn đó đúng hay sai? Vì sao?*  *+ Chúng ta nên có thò đầu ra ngoài khi đi ô tô như bạn nhỏ trong hình 4 không? Chúng ta nên làm gì khi đi du thuyền ?, ..*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến thảo luận của nhóm.  - GV và HS cùng nhận và rút kết luân.  Kết luận: *Chấp nhận đúng quy định khi tham gia giao thông là trách nhiệm của mọi người.*  ***Hoạt động 2: Thực hiện đội mũ bảo hiểm và mặc áo phao đúng cách***  - GV giới thiệu cho HS các bộ phận của mũ bảo hiểm và áo phao, nêu lợi ích của 2 vật dụng.  -GV làm mẫu cho HS cách đội mũ bảo hiểm kết hợp với trình chiếu hoặc treo các bước thực hiện (hình 9a, 9b, 9c trang 47 SGK).  - HD HS thực hiện đội bảo hiểm GV quan sát và nhận xét.  - GV tiếp tục dẫn HS cách mặc áo phao đúng cách (hình 10a, 10b, 10c trang 47 SGK).  -GV phát cho mỗi nhóm hoặc mỗi tổ 1-2 áo phao để HS tự động mặc định áo phao theo hướng dẫn của GV.  -GV và HS cùng nhận xét.  \* Kết luận: *Em cần đội mũ (nón) bảo hiểm và mặc áo phao đúng cách để giữ an toàn.*  ***Hoạt động 3: Em làm công việc tuyên truyền an toàn thông tin***  - GV yêu cầu từng nhóm suy nghĩ các hình thức và nội dung tuyên truyền về an toàn giao thông theo các gợi ý sau:  *+ Vẽ tranh tuyên truyền.*  *+ Làm câu khẩu hiệu tuyên truyền*  *+ Làm thơ.*  - GV tổ chức cho trình bày nhóm trình bày và trưng bày các sản phẩm của nhóm.  - GV hướng dẫn để HS nêu ra các bải khóa: “An toàn - Biển báo giao thông”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Yêu cầu HS quan sát việc chấp nhận quy định biển báo giao thông và quy định khi đi trên các phương tiện giao thông của mọi người xung quanh giao .  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đoán hình”:  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến thảo luận của nhóm.  -HS nhận xét  - HS quan sát  - HS thực hiện đdội bảo hiểm  - HS quan sát  -HS thực hiện mặc áo phao  - HS chia sẻ trong nhóm  -HS báo cáo trước lớp  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự giác học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

**-** Nhận thức khoa học: biết được tên và chức năng của cơ quan hô hấp, hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: phân tích được một số tình huống liên quan đến bài học.

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Hoạt động mua bán hàng hóa**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kee được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức dưới hình thức hỏi – cá nhân trả lời.  - GV nêu câu hỏi: Mẹ em thường mua đồ dùng cho gia đình ở đâu? và chỉ định HS bất kỳ trả lời nhanh để tạo ra không khí sinh động. - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hoạt động mua bán hàng hóa”  GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  - HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 48, 49 (GV có thể sử dụng hình ảnh phóng to), trả lời các câu hỏi sau:  *+ Bạn An và mẹ định đi đâu?*  *+ Ban An và mẹ muốn mua hàng hóa gi?*  *+ Những hàng hóa đó cần thiết với cuộc sống như thế nào?*  - GV gợi ý để HS kể thêm những hàng hóa khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày như: quần áo, gội đầu, xà phòng, nước rửa chén, chăn gối,….  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận*: Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những mặt hàng cần phục vụ cho nhu cầu hằng ngày của con người.*  ***Hoạt động 2: Trò chơi “Đố bạn”***  - GV tổ chức cho HS tham gia gia chơi game “Đố bạn”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị sẵn tranh hoặc hình chụp về các hàng hóa. Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội sẽ cử một thành viên nhận tranh và đưa ra câu hỏi cho 3 đội còn lại. Đội nào trả lời nhanh và đúng sẽ được ghi điểm cho đội mình. Ví dụ: Đây là hàng hóa chúng ta mặc hàng ngày  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  ***Hoạt động 3: Liên hệ bản thân***  - HS kể cho bạn nghe về hàng hóa mà gia đình mình thường mua để sử dụng hàng ngày.  - GV quan sát các trao đổi nhóm, có thể gợi ý ​​để HS được nhiều hàng hóa khác nhau cần thiết cho các cuộc sống hằng ngày mà gia đình HS sử dụng theo các câu hỏi sau:  + Mẹ em thường đi chợ / siêu thị mua gì?  + Ngoài thức ăn, mẹ còn thường xuyên mua thêm những thứ gì?  + Em quan sát thấy gia đỉnh em thường sử dụng các vật dụng gì nhiều nhất? Vì sao ?, ..  - GV tổ chức cho một số HS trình bày (HS có thể đưa ra một số ứng dụng để minh họa).  -GV và HS cùng nhận xét về các loại hàng hóa cần thiết mà HS kể và vai trò của chúng đối với cuộc sống hằng ngày của gia đình.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Quan sát và tìm hiểu thêm các hàng hóa khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày mà gia đình HS thường sử dụng.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS trả lời nhanh  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS kể thêm những hàng hóa khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày  -HS tham gia nhận xét  -HS tham gia trò chơi: “Đố bạn”.  -HS tham gia nhận xét, bình chọn  -HS chia sẻ với bạn  -HS thảo luận  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  -HS nhận xét, rút ra kết lận  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Hoạt động mua bán hàng hóa**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kee được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS chơi game “Chiếc hộp bí mật”: GV chuẩn bị một hộp lớn, trên hộp mở một lỗ để HS thò tay vào đồ vật được chọn bên trong hộp . Mỗi HS sẽ lên chơi, khi chọn được đồ vật trong hộp, HS sẽ đoán tên đồ vật, sau đó sẽ kiểm tra kết quả bằng cách lấy đồ vật ra.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Trong các đồ vật mà các em chọn, đồ vật nào cần thiết cho cuộc sống hằng ngày?*  *+ Các em thường cùng gia đình mua hàng hóa ở đâu?*  -GV hướng dẫn HS vào tiết 2 của bài học  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu sự khác nhau về cách mua, bán hàng hóa giữa chợ và siêu thị***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6 trong SGK trang 50 (GV có thể sử dụng hình ảnh phóng to) và cho biết:  *+ Nội dung của các hình.*  *+ Mua, bán hàng hóa trong chợ và siêu thị có gì khác nhau không?*  -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày.  -GV và HS cùng nhận xét.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Gia đình em thường mua hàng hóa ở chợ hay siêu thị?*  *+ Em thích mua hàng hóa ở chơ hay siêu thi hơn? Vì sao?*  - GV và HS cùng nhận xét.  \* Kết luận: *Trong siêu thị, hàng hóa được để trên kệ, có giá tiền và xếp hàng khi tính toán. Trong chợ phiên, người mua và người bán nói chuyện vui vẻ, thân thiện.*  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết phải chọn hàng hóa trước khi mua***  -GV yêu cầu HS quan sát hình 7, 8, 9 trong SGK trang 51 (GV có thể sử dụng hình ảnh phóng to) và cho biết:  *+ Bạn An và mẹ đang làm gì trong siêu thị và chợ ? + Mẹ đề nghị bạn An nên chọn hàng như thế nào?*  *+ Vi sao chúng ta phải chọn hàng hóa trước khi mua?*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm chỉ lên hình và trình bày.  - GV và HS cùng nhận xét, cần chọn lọc hàng hóa trước khi mua là rất cần thiết.  - GV lưu ý mộ số điều:  + Đối với hàng hóa là thiết bị điện: cần phải thử trước khi mua.  + Đối chiếu với hàng hóa bằng sứ, thủy tinh: cần mở kiểm tra xem hàng hóa còn nguyên hay không.  + Lựa chọn hàng hóa có gốc, xuất xứ rõ ràng.  + Đối với thực phẩm: Phải có hạn sử dụng, xuất xứ. \* Kết luận: *Quan sát bên ngoài điểm bên ngoài và đọc thông tin trên sản phẩm để chọn hàng hóa có chất lượng.*  ***Hoạt động 3: Xử lý tình huống***  - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát hình 10 trong SGK trang 51 và trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy nêu nội dung huống trong hình.*  *+ Em hãy cùng bạn đóng vai trò xử lý tình huống đó.*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên trình bày ý kiến, yêu cầu các nhóm khác bổ sung nếu có cách xử lý khác.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Chiếc hộp bí mật”:  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến thảo luận của nhóm.  -HS nhận xét  -HS trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát hình trả lời câu hỏi  - 2 - 3 nhóm chỉ lên hình và trình bày.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ trong nhóm  -HS đóng vai xử lý tình huống  -2 - 3 nhóm lên trình bày ý kiến  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn, bảo vệ cơ quan hô hấp.

**3. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: tự giác học tập cá nhân.

- Giao tiếp và hợp tác: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

**-** Nhận thức khoa học: biết được tên và chức năng của cơ quan hô hấp, hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: phân tích được một số tình huống liên quan đến bài học.

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội: **Hoạt động mua bán hàng hóa**

**(Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại để HS đoán.  - GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học tiết 3.  GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động động 1: Tìm hiểu cách mua bán hàng hóa***  -HS quan sát hình 11, 12, 13, 14 trong SGK trang 52, trao đổi về nội dung của các hình  - GV tiếp tục đặt câu hỏi cho các nhóm:  *+ Gia đình em thường mua, bán hång hóa ở đâu? + Chia sẻ về hoạt động mua, bán hàng hóa ở những nơi đó.*  -GV quan sát sự trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng ở từng nơi theo các câu hỏi sau:  *+ Em đã bao giờ đi rồi chợ cửa hàng tạp hóa / trung tâm thương mại chưa?*  *+ Nơi đó bán những hàng hóa gi?*  *+ Khi muốn mua hoặc bán hàng hóa, mọi người thường làm gi?*  *+ Khi mua hàng hóa ở đó, thái độ của người bán hàng như thế nào* ?.  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​  - GV và HS cùng nhận.  \* Kết luận: *Có nhiều nơi có thể mua, bán hàng hóa. Mỗi nơi có cách mua, bán hàng hóa khác nhau.*  ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế***  -GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát hình 15, 16 trong SGK trang 52 và trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy nêu nội dung các hình.*  *+ Em hãy nêu lời đáp phù hợp trong mỗi tình huống.*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trinh bày ý kiến, yêu cầu bổ sung nếu có ý kiến ​​khác.  - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  Kết luận: *Nên chọn mua những hàng hóa cần thiết và bao phủ về giá cả, chất lượng để tiết kiệm tiền.*  ***Hoạt động 3: Thực hiện chọn và mua, bán hàng***  - GV cùng HS sắp xếp bản ghế thành các gian hàng, yêu cầu HS bày lên bàn các vật dụng mà các em đã được chuẩn bị. GV hướng dẫn HS sắp xếp hàng hóa theo từng loại: đồ dùng học tập, thực phẩm, đồ dùng hằng ngày, ... GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa trong các tình huống sau:  + Mua đồ dùng học tập.  + Mua quà tặng sinh nhật bạn.  - GV lưu ý: Mỗi nhóm chọn một tình huống để thể hiện.  -GV quan sát và hỗ trợ HS khi yêu cầu.  - GV đặt câu hỏi: Em học được gì sau khi tham gia hoạt động đóng vai?  - GV và HS cùng nhận xét. GV hướng dẫn HS nêu từ khóa của bài: “Chất lượng - Giá cả - Hàng hóa”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Thực hiện các lựa chọn hàng hóa khi cùng gia đình đi mua hàng hóa.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đố vui”  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình, trao đổi về nội dung của các hình  -HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng  -2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​  -HS tham gia nhận xét  -HS quan sát hình, trả lời câu hỏi  -2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến  -HS tham gia nhận xét, bình chọn  -HS trưng bày hàng hóa  -HS Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa  -HS thảo luận  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  -HS nhận xét, rút ra kết lận  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:  **Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa….

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS vừa hát vừa minh họa bài hát “Bà Còng đi chợ trời mưa” (sáng tác: Phạm Tuyên).  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để cộng đồng địa phương "  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập về các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  - GV phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và một rổ đựng các hình ảnh về các hàng hóa như hình 1 trong SGK trang 55  - HS sắp xếp các hàng hóa có trong rổ vào từng quầy tương ứng và chia sẻ trước các lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những hàng hóa rất cần thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập về cách mua, bán hàng hóa***  - GV đưa ra tình huống, hướng dẫn HS phân tích nhiệm vụ trong tình huống.  - HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống  -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm, trình bày nhóm khác quan sát và đưa ra cách xử lý khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận*: Em không nên tự ý sử dụng hàng hóa trong siêu thị khi chưa thanh toán tiền.*  ***Hoạt động 3: Ôn tập về cách chọn hàng hóa***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 55 và nêu ý kiến ​​về những hàng hóa không nên chọn mua.  -GV quan sát và gợi ý để HS trình bảy được vì sao không nên chọn mua hàng hóa đó theo câu hỏi ý kiến:  + Hàng hóa này như thế nào?  + Tại sao em biết hàng hóa này không còn tươi hay không tốt ?, ...  GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi mua, bán hàng hóa, chúng ta nên chọn những hàng hóa còn hạn sử dụng, không bị bóp méo, ôi thiu,*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ nhà ở sạch sẽ. * HS sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh về các nghề nghiệp khác nhau.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS phân loại hàng hóa  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS phân tích nhiệm vụ  -HS làm việc trong nhóm  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ ngày tháng năm 20*

Tự nhiên và xã hội:  **Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS cùng hát và nhún nhảy theo lời bài hát hát với nội dung về an toàn giao thông.  GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập một số quy định khi tham gia các phương tiện giao thông***  -HS quan sát hình 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 56, thảo luận và chia sẻ ý kiến ​​đồng tình hay không đồng tình đối với các công việc của các bạn trong mỗi tình huống. GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm trình bày , các nhóm còn lại quan sát và bổ sung các ý kiến ​​khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi tham gia giao thông, em nên tuân theo các quy định đối với từng phương tiện giao thông để bảo đảm an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập các phương tiện thông tin và tiện ích của chúng***  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo tổ, phát cho mỗi tổ một tờ bia cứng lớn và yêu cầu HS dán các hình về phương tiện giao thông đã sưu tầm được vào giấy bìa, trang trí cho sản phẩm của tổ thêm đẹp và nói về tiện ích của từng phương tiện giao thông đó.  - HD HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  - GV phát cho mỗi HS một bông hoa, tổ chức cho HS tham gia và nhận xét về sản phẩm của mỗi tổ bằng cách dán hình bông hoa vào bên dưới sản phẩm của tổ mà HS thích.  - GV nhận xét và tuyên dương tổ được nhiều hoa nhất. - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Các phương tiện giao thông giúp chuyên khách hàng và hàng hóa thuận lợi.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh em để chuẩn bị cho bài học sau  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát chia sẻ ý kiến  - 2 – 3 nhóm trình bày  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS trang trí sản phẩm  - HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Thực vật sống ở đâu?**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật .

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.

-Phân loại được thực hiện theo môi trường sống.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong SGK bài 14, phiếu bài tập, thẻ hình các cây, video clip, quả bóng.

- HS: SGK, VBT, ảnh chụp cây hoặc tranh, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Chuyển bóng”.  -GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị một quả bóng và đưa ra câu hỏi trước lớp: Kể tên một số cây mà em biết? Chúng sống ở đâu? Sau đó, GV bật nhạc và chuyển bóng xuống cho HS. Nhạc dừng ở vị trí của HS nào, HS đó sẽ trả lời câu hỏi và chuyển bóng cho bạn khác. Cử lần lượt như vậy cho đến khi hết thời gian chơi .HS nào không trả lời được, kết thúc trò chơi sẽ cùng hát một bài hát về một loài cây.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Thực vật sống ở đâu ? ”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Đặt và trả lời câu hỏi về nơi sống của thực vật***  - HS hỏi đáp về tên, nơi sống của những cây trong các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (SGK trang 58, 59).  - GV quan sát HS hỏi - đáp, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời nhiều hơn về nơi sống, đặc điểm xung quanh sống của các loài cây.  Ví dụ: *+ Đây là cây gì?*  *+ Cây này sống ở đâu?*  *+ Nơi sống có đặc điểm như thế nào? Khí hậu ra sao?*  - GV mời HS lên hỏi đáp trước lớp.  Gợi ý:  Hình 1: Cây phi lao sống ở ven biển.  Hình 2: Cây đước sống ở rừng ngập mặn.  Hình 3: Cây thông sống trên núi hay đồi.  Hình 4: Cây lúa sống ruộng nước.  Hình 5: Cây hoa sen sống dưới hồ nước.  Hinh 6: Cây co sống ở vùng đồi núi  - GV có thể mở rộng thêm về nơi sống của cây.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất.*  ***Hoạt động 2: Trò chơi “Tôi sống ở đâu?”***  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tôi sống ở đâu? ".  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị sẵn tranh hoặc hình chụp về các loài cây. Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội sẽ cử một thành viên đóng vai một loài cây và đưa ra câu hỏi cho 3 đội còn lại. Đội nào trả lời nhanh và đúng sẽ được ghi điểm cho đội mình. Ví dụ: Tôi là cây xương rồng. Đố bạn tôi sống ở đâu?  -GV tổng kết trò chơi, tuyên bố dương HS. **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà thời gian hiểu thêm về cuộc sống của sinh vật thực và sưru tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về các loài cây  - -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe luật chơi và tham gia chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -  HS hỏi - đáp để tìm hiểu về nơi sống, đặc điểm xung quanh sống của các loài cây.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nghe luật chơi và tham gia chơi  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Thực vật sống ở đâu?**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật .

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.

-Phân loại được thực hiện theo môi trường sống.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Phân loại được các loại thực vật, môi trường sống của chúng.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong SGK bài 14, phiếu bài tập, thẻ hình các cây, video clip, quả bóng.

- HS: SGK, VBT, ảnh chụp cây hoặc tranh, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát theo lời bài hát “Hoa lá mùa xuân” (Nhạc và lời: Hoàng Hà).  - GV hướng dẫn HS vào bài học tiết 2.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân loại Thực vật theo môi trường sống***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 8, 9, 10, 11, 12, 13 ở trang 60 trong SGK (hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị về các loài cây) và xếp các cây vào nhóm phù hợp:  + Thực vật sống trên cạn.  + Thực vật sống dưới nước.  -GV HD HS sắp xếp bằng cách viết tên các loài cây vào phiếu bài.  - GV tổ chức cho HS trình bảy kết quả trước lớp.  - Các nhóm khác nhau quan sát, bổ sung.  GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Mỗi loài thực vật phù hợp với một môi trường sống. loài sống dưới nước.*  ***Hoạt động 2: Đố bạn về tên và đặc điểm sống của một số loài cây sống trên cạn***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý*: Đố bạn, cây nào sống trên cạn nhưng không mọc trên mặt đất?*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp và nhận xét.  - GV có thể đặt thêm các câu hỏi để mở rộng hệ thống: Xung quanh cuộc sống có giống cây này không? Em thường nhìn thấy những cây này ở những nơi nào ?, ..  \* Kết luận: *Một số loài sống trên cạn nhưng có những đặc điểm sống là không mọc trên mặt đất mà bám vào thân của những cây gỗ to.*  ***Hoạt động 3: Liên hệ***  -GV giới thiệu tình huống ở hình 15 trong SGK trang 61 và đặt câu hỏi: *Nếu là Nam, em sẽ nói gì với An trong tình huống này? Vì sao?*  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Mỗi loài thực vật đều có riêng môi trường sống của nó. Chúng ta cần tôn trọng môi trường sống của thực vật, không thể làm ảnh hưởng đến sự phát triển của chúng .*  ***Hoạt động 4: Trưng bày tranh, ảnh về các loài cây***  - GV chia lớp thành các nhóm.  + Bước 1: Các thành viên trong mỗi nhóm chia sẻ với nhau về bức tranh mình vẽ hoặc hình ảnh về các loài cây đã được sưu tầm (chuẩn ở tiết 1) để cả nhóm cùng xem.  + Bước 2: Các bạn trong nhóm sẽ: nói tên và nơi sống của các loài cây; sắp xếp các cây vào nhóm phù hợp (thực vật trên cạn, thực vật sống dưới nước ); vẽ và trang trí cho sản phẩm thêm đẹp và ấn tượng.  + Bước 3: Tham quan và chia sẻ cùng bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, giáo dục HS yêu thương các loài cây.  - GV dẫn dắt HS nêu các khóa của bài: “Môi trường sống - Thực vật”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ với người thân về cách phân loại môi trường sống của các loài thực vật  về nhà thời gian hiểu thêm về cuộc sống của sinh vật thực và sưru tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về các loài cây  - -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình , xếp cây vào nhóm phù hợp  -2 – 3 nhóm HS lên trình bày  -HS tham gia nhận xét  -HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý  -HS chia sẻ câu trả lời trước lớp và nhận xét.  -HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, trình bày ý kiến ​​trước lớp.  - HS trình bày trước lớp, - HS khác nhận xét.  -HS chia sẻ theo nhóm  - HS trình bày trước lớp  -HS tham quan và chia sẻ cùng bạn.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Động vật sống ở đâu?**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- - Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật .

- Nêu tên và nơi sống của một số động vật xung quanh .

- Phân loại được động vật theo môi trường sống.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..Phân loại được các loại động vật theo, môi trường sống của chúng.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong bài 15 SGK, tranh, ảnh các loài, phiếu bài tập.

- HS: SGK, VBT, ånh chụp hoặc tranh vẽ về các loài động vật, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức bên dưới hình thức chơi “Ai là nhà thông thái”  - GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội, đặt câu hỏi: Kể ên những con vật xung quanh em . Chúng sống ở đâu? Các đội thảo luận trong 30 giây, liệt kê hết tên và nơi sống của các con vật mà nhóm biết.  - GV nhận và dẫn dắt vào bài học: “Động vật sống đâu? ”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Đặt và trả lời câu hỏi về định mệnh của động vật***  - HS hỏi đáp về tên, nơi sống của các con vật trong hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (SGK trang 62).  - GV quan sát HS hỏi - đáp, có thể gợi ý để HS hỏi và trả lời nhiều hơn về nơi sống, đặc điểm xung quanh sống của các con vật trong hình  + *Đây là con gi?*  *+ Con vật sống ở đâu?*  *+ Nơi sống có đặc điểm như thế nào?*  -GV mời HS lên hỏi đáp trước lớp.  GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.    \* Kết luận: *Mỗi con vật đều cần một nơi để sống.*  ***Hoạt động 2: Trò chơi “Thủ tài tinh mắt”***  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Thử tài tinh mắt ".  - Các nhóm sẽ quan sát hình 7 trong SGK trang 63 và hoàn thành vào bảng: Tên các con vật ;Nơi sống  - GV mời HS trình bày trước lớp. Hs khác bổ sung khác nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bạn tìm được bao nhiêu con vật trong hình trên?  - GV tổng hợp các trò chơi, tuyên bố dương HS.  \* Kết luận: *Xung quanh chúng ta có rất nhiều loài động vật khác nhau. Chú có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm về cuộc sống của động vật và sưu tập tranh, tản văn hoặc vẽ tranh về các loài động vật  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe luật chơi và tham gia chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS hỏi - đáp để tìm hiểu về nơi sống, đặc điểm xung quanh sống của các con vật.  Hinh 1: Con Lạc đà sống ở sa mạc.  Hình 2: Con cá heo sống ở dưới biển.  Hình 3: Con gấu sống ở Vùng Bắc Cực.  Hình 4: Con gà sống ở nông thôn.  Hình 5: Con chó sống trong chuồng.  Hình 6: Cá sấu sống ở vùng đầm lầy.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nghe luật chơi và tham gia chơi  -HS trình bày trước lớp  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội: **Động vật sống ở đâu?**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật .

- Nêu tên và nơi sống của một số động vật xung quanh .

- Phân loại được động vật theo môi trường sống.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Phân loại được các loại động vật theo môi trường sống của chúng.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

-GV: Các hình trong bài 15 SGK, tranh, ảnh các loài, phiếu bài tập.

- HS: SGK, VBT, ånh chụp hoặc tranh vẽ về các loài động vật, giấy vẽ, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi: “Chim bay, cò bay”.  -GV nhận xét và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân loại động vật theo môi trường sống***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 64 trong SGK và sắp xếp các con vật thành nhóm:  + Động vật sống trên cạn.  + Động vật sống dưới nước.  + Động vật vừa có thể sống trên vừa có thể sống sống dưới nước.  -Cho HS sắp xếp bằng cách viết tên các con vật vào phiếu bải tập.  - GV tổ chức cho HS trình bảy kết quả trước lớp.  - GV cho HS xem thêm video clip về nơi sống của các con vật.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Mỗi động vật phù hợp với một môi trường sống nhất định,có động vật sốngtrên cạn, có động vật sống dưới nước, có động vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước*  ***Hoạt động 2: Liên hệ***  - GV giới thiệu tình huống trong SGK: *Bạn Nam thấy con cá đang bơi trong hồ rất đẹp, bạn muốn bắt nó lên chơi.*  GV đặt câu hỏi: *Em khuyên Nam điều gì trong tình huống đó?*  - HS suy nghĩ, trình bày ý kiến ​​trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Chúng ta cần tôn trọng môi trường sống của động vật, không can thiệp làm ảnh hưởng đến sự phát triển của chúng ta.*  ***Hoạt động 3: Trưng bày tranh, ảnh về động vật***  - GV chia lớp thành các nhóm.  + Bước 1: Các thành viên trong, mỗi nhóm chia sẻ với nhau về bức tranh minh họa hoặc hình ảnh về các bộ sưu tập các loài động vật được sưu tầm (chuẩn bị ở tiết 1) để cả nhóm cùng xem.  + Bước 2: Các bạn trong nhóm sẽ: nói tên và nơi sống của các con vật; sắp xếp các con vật vào nhóm phù hợp , hoàn thành sơ đồ; vẽ và trang trí cho sản phẩm thêm đẹp và ẩn tượng.  + Bước 3: Trưng bày sản phẩm.  - GV tổ chức các nhóm tham quan sản phẩm của nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, giáo dục HS yêu thương các loài động vật.  -GV hướng dẫn HS nêu các khóa của bài: “Động vật - Môi trường sống”  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ với người thân về cách phân loại môi trường sống của các loài động vật  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình , xếp động vật vào nhóm phù hợp  -2 – 3 nhóm HS lên trình bày  -HS xem clip  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS thảo luận theo câu hỏi  -HS chia sẻ câu trả lời trước lớp và nhận xét.  -HS lắng nghe    - HS trong nhóm chia sẻ hình ảnh đã sưu tầm được  -HS hờn thành sơ đồ  - HS trưng bày trước lớp  -HS tham quan và chia sẻ cùng bạn.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:

**Bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật?**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Thu thập thông tin về một số công việc của con người có thể làm thay môi trường sống của động vật và thực vật

- Giải thích ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sông của thực vật và động vật.

- Nêu những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Giải thích , phân tích về sự ảnh hưởng của môi trường đối với đời sống động vật, thực vật.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong SGK bài 16, trang phục để hóa trang thành các con vật và cây cối cho HS đóng vai.

- HS: SGK, VBT, giấy màu A4, hộp màu, tái chế vật liệu, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS cùng hát một bài hát về cây xanh hoặc con vật.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Môi trường sống bảo vệ và sinh vật thực”  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Tác động của con người đến môi trường sống của động vật và thực vật***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 66 và trả lời câu hỏi:  *+ Người trong hình đang làm gi?*  *+ Việc làm của người này ảnh hưởng như thế nảo đến nơi sống của động vật? Vi sao?*  - GV nêu ra để HS nêu lên được làm việc của con người tác động tiêu cực đến môi trường sống của các loài chim, chúng không có nơi nào để sống.  -GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Con người chặt cây, phá rừng làm mất nơi sống của các loài chim.*  ***Hoạt động 2: Giải thích sự cần thiết phải được bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vậ***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 3a, 3b, 4a, Ab ở trang 67 trong SGK và trả lời câu hỏi:  *+ Môi trường sống của thực vật và động vật trong các hình ảnh sau có sự thay đổi như thế nào?*  *+ Nguyên nhân dẫn tới điều đó?*  - GV quan sát HS thảo luận. GV có thể đặt thêm một số câu hỏi gợi mở để HS biết những việc làm của con người đã gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật và giải thích ở mức độ đơn giản cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.  - GV yêu cầu HS bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Phá rừng, xả thải khí thải và vứt rác bừa bãi vào môi trường sẽ gây tổn hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.*  ***Hoạt động 3: Đóng vai***  - GV chia HS thành các nhóm.  - HS quan sát hình 5 (SGK trang 67), tưởng tượng và đóng vai trò thể hiện cuộc nói chuyện giữa các loài thực vật và động vật trong hình  - Nhóm trưởng phân vai cho các bạn trong nhóm hóa vai thành: con chim, con ong, con thỏ, con giun, cây cỏ, cây đa. HS sẽ tưởng tượng và nói lên suy nghĩ của các con vật và các loài cây.  -GV quan sát, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn khi diễn ra. GV gợi ý thêm để HS biết được tác hại của thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu làm ô nhiễm môi trường đất, ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật thực vật.  - GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện đã được học cho người thân nghe. Cùng trao đổi với người thân về những công việc làm việc giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  - HS trình bày trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS quan sát các hình và trả lời câu hỏi  -HS thảo luận  -HS bày trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS chia nhóm, đóng vai  -HS trình bày trước lớp  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:

**Bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật?**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Thu thập thông tin về một số công việc của con người có thể làm thay môi trường sống của động vật và thực vật

- Giải thích ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sông của thực vật và động vật.

- Nêu những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Giải thích , phân tích về sự ảnh hưởng của môi trường đối với đời sống động vật, thực vật.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong SGK bài 16, trang phục để hóa trang thành các con vật và cây cối cho HS đóng vai.

- HS: SGK, VBT, giấy màu A4, hộp màu, tái chế vật liệu, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát theo lời bài hát: “Em yêu cây xanh” (Sáng tác: Hoàng Văn Yến)  - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát thích nhất điều gì? Vi sao?  - GV nhận xét và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình 6, 7, 8, 9 (SGK trang 68) và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu việc làm của những người trong hình.*  *+ Việc làm đó mang lại lợi ích gì?*  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.  Gợi ý: Hình 6: trồng cây; hình 7: thu gom rác ở các kênh dòng, bỏ vào thùng; hình 8: giải cứu cá heo bị mắc cạn; hình 9: xây dựng hệ thống xử lý khí thải cho các nhà máy.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận,  \* Kết luận: *Trồng cây, xử lý chất thải, khí thải, cứu giúp các loài động vật là những việc nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*  ***Hoạt động 2: Thông tin thu thập***  - HS làm việc theo nhóm.  + Bước 1: Chia sẻ với bạn về tranh, ảnh hoặc những thông tin trên sách báo về những câu chuyện, công việc của người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật sưu tầm được  + Bước 2: Chia sẻ những thông tin đó và bày tỏ suy nghĩ cảm xúc của bản thân.  - GV yêu cầu HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, giáo dục HS cần phải chung tay bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.  ***Hoạt động 3: Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện***  - HS làm việc theo nhóm:  + Bước 1: Vẽ tranh hoặc viết những công việc mà em có thể làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.  + Bước 2: Giới thiệu với các bạn và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện.  -GV yêu cầu HS bày lớp trước.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  \* Kết luận: Bảo vệ môi trường của thực vật và động vật là trách nhiệm của mọi người.  - GV dẫn dắt HS nêu các khóa của bài: “Trưởng môi trường bảo vệ - Chất tẩy - Khi tẩy”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ với nhau các người cùng thân thiện với nhau của sinh vật thực vật và động vật bảo vệ.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  - HS lên trình bày  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS trong nhóm chia sẻ hình ảnh đã sưu tầm được  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS trình bày trước lớp.    -HS thực hành  - HS trưng bày trước lớp  -HS tham quan và chia sẻ cùng bạn.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:

**Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vât ?**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có xung quanh và mô tả môi trường của chũng.

- Có ý thức bảo vệ moi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Quan sát, mô tả, nhận biết về môi trường sống của thực vật, động vật.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- - GV: Các hình trong bài 17 SGK, phiếu quan sát.

- HS: SGK, VBT, vở, bút, đầu, chai nước, giấy A4, hộp màu, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS kể tên một số cây và con vật có ở nơi em sống và chỉ định bất kỳ một HS trả lời nào.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Thực hành tìm hiểu môi trường sống của sinh vật và động vật”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Trước khi quan sát***  - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 70 và trả lời câu hỏi: *Em cần chuẩn bị những gì để quan sát, tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật?*  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhận và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Các em cần chuẩn bị phiếu quan sát, vở, bút, và nhớ không được hái hoa, trêu chọc các con vật.*  ***Hoạt động 2: Thực hành***  - GV phát cho HS phiếu quan sát và hướng dẫn các nội dung HS cần hoàn thành trong phiếu quan sát như: tên, nơi sống, môi trường sống đặc biệt.  - Nếu có điều kiện, GV chia lớp thành nhóm 4, cho HS chuyển xuống vưởn trường (hoặc công viên) trải nghiệm thực tế, quan sát môi trường sống của thực vật và động vật. Trong qua trình quan sát, HS sẽ viết lại kết quả các nội dung trong phiếu quan sát.  \* Kết luận: *Em cùng các bạn đi theo nhóm và hoàn thành phiếu quan sát để tìm hiểu môi trường sống của các loài thực vật, động vật.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành phiếu quan sát và báo cáo kết quả quan sá  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS thực hiện  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  - HS trình bày trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nhận nhiệm vụ  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:

**Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vât ?**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có xung quanh và mô tả môi trường của chũng.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Quan sát, mô tả, nhận biết về môi trường sống của thực vật, động vật.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- - GV: Các hình trong bài 17 SGK, phiếu quan sát.

- HS: SGK, VBT, vở, bút, đầu, chai nước, giấy A4, hộp màu, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát theo lời bài hát: “Em yêu cây xanh” (Sáng tác: Hoàng Văn Yến)  - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát thích nhất điều gì? Vi sao?  - GV nhận xét và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Báo cáo kết quả quan sát***  -GV dành thời gian cho các trao đổi , thống nhất là kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp nội dung phiếu quan sát của nhóm minh.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm nào báo cáo hay nhất.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Xung quanh nơi em có nhiều loài thực vật và động vật khác nhau.*  ***Hoạt động 2: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn theo nhóm: Những điều em thích sau khi quan sát môi trường sống của một số thực vật và động vật xung quanh .  - GV yêu cầu chia sẻ nhóm 2 - 3 trước lớp.  - GV đặt câu hỏi: *Em sẽ làm gì để bảo vệ môi trường sống thực vật và động vật xung quanh?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS, giáo dục HS yêu thương cây xanh và các con vật, làm những việc có ích, thiết thực , góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Chúng ta hãy cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của các loài thực vật và động vật.*  - GV dẫn dắt HS nêu từ khóa của bài: “Kiểm tra giám sát”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS vẽ tranh, giới thiệu và chia sẻ với người thân để cùng nhau thực hiện bảo vệ môi trường sống của thực vật và đông vật  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm  -HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS trong nhóm chia sẻ  -HS chia sẻ trước lớp  -HS trả lời  -HS lắng nghe, thực hiện  -HS nhận xét    -HS thực hành  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:

**Ôn tập chủ đề thực vật và động vât ?**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến ​​thức của chủ để Thực vật và động vật.

- Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Quan sát, mô tả, nhận biết về môi trường sống của thực vật, động vật.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- - GV: Các hình trong bài 18 SGK.

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS dưới dạng thức trò chơi “Đố bạn”.  -GV nhận xét chung và hướng dẫn vào bài học: “Ôn tập chủ đề thực vật và động vật”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Phân loại thực vật và động vật trong môi trường sống***  - GV yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ trong SGK trang 73.  - HS hoàn thành sơ đồ bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh vể các loài thực vật, động vật để dán vào.  - GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Môi trường sống của thực vật: trên cạn, dưới nước. Sinh vật sống môi trường: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà sưu tập thêm tranh, ảnh, thực hiện sơ đồ môi trường sống của sinh vật và động vật, dán vào góc học tập và giới thiệu với người thân.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát và hoàn thành sơ đồ  - HS trình bày trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội:

**Ôn tập chủ đề thực vật và động vât ?**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến ​​thức của chủ để Thực vật và động vật.

- Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thiên nhiên

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- - GV: Các hình trong bài 18 SGK.

- HS: SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, vật liệu trang trí sản phẩm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV kể một câu chuyện ngắn về loài nai.  - Gợi ý: Có hai mẹ con chú nai sống trong một khu rừng. Nai con xinh xắn, đáng yêu. Hằng ngày, nai con thường rủ rê các bạn là sóc, thỏ và gấu đến nhà cùng múa hát. Cũng có lúc, nai và các bạn chạy ra sông uống nước. Nước sông trong vắt có thể thấy những chú cá đang tung tăng bơi lội. Nai con rất vui và hạnh phúc khi được sống cùng với mẹ trong khu rừng này.  -GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề thực vật và động vật”. Tiết 2  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Làm việc bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 73 và trả lời câu hỏi: *Em suy nghĩ như thế nào khi nhìn thấy hình ảnh này?*  - HS lần lượt trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Cùng bạn viết ra những công việc cần làm để không ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.  - HS có thể trình chiếu thông qua tranh, ảnh, thơ, vè, băng rôn tuyên truyền ...  - GV và HS cùng nhân xét, rút ​​ra kết luận.  \* Kết luận: *Chúng ta cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật*  ***Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ***  -GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK trang 74) và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao?*  -GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhân xét, rút ​​ra kết luận,  \* Kết luận*: Chúng ta cần nói không với những việc làm gây tổn hại cho môi trường sống của động vật và thực vật*  .**3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS thực hiện trồng cây xanh tại nhà (hoặc vườn trường), không xả rác ở nơi công cộng, .  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe kể chuyện  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát  - HS trình bày trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  -HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK trang 74) và trả lời câu hỏi  - HS trình bày trước lớp  HS tham gia nhận xét  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |